TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **198**/2025/QĐST-HNGĐ	*B V, ngày 20 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, khoản 1 Điều 212, Điều 213, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 165/2025/TLST-VDS ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- Anh Hoàng Văn A, sinh năm 1990
  Địa chỉ: Thôn L Ch, xã H M, huyện V B tỉnh L C
- Chị Trương Thị H, sinh năm 2003
  Địa chỉ: Thôn Tr L, xã Đ Th, huyện B V, TP. Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 12/5/2025, Tòa án nhân dân huyện B V đã tiến hành lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn với nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn A và chị Trương Thị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Văn A và chị Trương Thị H đều trình bày có 01 con chung là Hoàng Bảo L, sinh ngày 17/3/2024. Hiện cháu L đang ở cùng mẹ. Khi ly hôn, anh A và chị H thỏa thuận giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Văn A được quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản chung, công sức, nợ chung: Anh Hoàng Văn A và chị Trương Thị H đều trình bày không có.

[4] Về lệ phí: Chị Trương Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn A và chị Trương Thị H

- *Về con chung*: có 01 con chung là Hoàng Bảo L, sinh ngày 17/3/2024. Hiện cháu Long đang ở cùng mẹ. Giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Văn A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng), kể từ tháng 5/2025 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh Hoàng Văn A được quyền qua lại, chăm sóc, thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, công sức, nợ chung:* Không có

2. Về lệ phí Tòa án*:* Chị Trương Thị H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình. Chị Trương Thị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0041305 ngày 06/5/2025 tại Chi cục Thi hành án huyện B V, nay được đối trừ vào số tiền mà chị Trương Thị H phải nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Các đương sự.*
- *TANDTP Hà Nội.*
- *VKS huyện B V.*
- *UBND xã Đ Th.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Vũ Thị Phương Lan